

Số: 204/CV-VASEP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 10 năm 2026

*V/v: ý kiến góp ý đối với dự thảo cơ
chế thông báo khẩn cấp đối với lô hàng thủy
sản có dấu hiệu vi phạm khai thác IUU*

Kính gửi: Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển Thị trường

Phúc đáp công văn số 2534/CCPT-ATTP ngày 14/10/2026 của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển Thị trường (NAFIQPM) về việc cho ý kiến góp ý đối với dự thảo cơ chế thông báo khẩn cấp đối với lô hàng thủy sản có dấu hiệu vi phạm khai thác IUU, trên cơ sở nghiên cứu Dự thảo và tổng hợp ý kiến của các doanh nghiệp hội viên, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) xin có ý kiến như sau:

Hiệp hội VASEP ghi nhận mục tiêu tăng cường hiệu quả chống khai thác IUU, đáp ứng các khuyến nghị của Ủy ban châu Âu (EC) của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang chỉ đạo. Tuy nhiên, việc thiết lập cơ chế thông báo ra nước ngoài đối với lô hàng đã xuất khẩu hoặc đang vận chuyển có thể tác động trực tiếp đến thông quan, chi phí, uy tín và quan hệ thương mại của doanh nghiệp. Vì vậy, VASEP đề nghị tiếp tục rà soát căn cứ pháp lý, sự cần thiết, phạm vi, điều kiện áp dụng và đánh giá tác động của Dự thảo, nhất là quy trình xác minh và cơ chế bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên, trước khi trình Bộ ban hành. VASEP có một số ý kiến góp ý cụ thể như sau:

I. VỀ DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ ban hành Quyết định:

Tên của DG MARE được nêu là "Tổng vụ Kiềm dân và Thủy sản". Theo thông tin chính thức của European Commission, DG MARE là viết tắt của Directorate-General for Maritime Affairs and Fisheries và tại Điều 2 của Dự thảo Cơ chế được dịch thành Tổng vụ các vấn đề về Biển và Thủy sản của Ủy ban châu Âu (DG-MARE).

Đề xuất, kiến nghị: Ban soạn thảo sửa và thống nhất toàn bộ Dự thảo tên của DG MARE là Tổng vụ các vấn đề về Biển và Thủy sản của Ủy ban châu Âu

2. Về hiệu lực của Quyết định:

Theo Dự thảo, Quyết định “có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký”. Văn bản quy định cơ chế có nhiều nội dung có ảnh hưởng đến doanh nghiệp, cần có thời gian chuyển tiếp.

Đề xuất, kiến nghị: VASEP trân trọng đề nghị Quý Cục xem xét lùi hiệu lực ít nhất 30–45 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định, trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật, thay vì áp dụng ngay từ ngày ký, để các bên có đủ thời gian hoàn thiện quy trình nội bộ, bố trí đầu mối và thiết lập cơ chế phối hợp.

II. VỀ DỰ THẢO CƠ CHẾ:

1. Rà soát điều kiện kích hoạt thông báo; ưu tiên phát hiện, ngăn chặn vi phạm trước khi xuất khẩu (Điều 1, Điều 3)

Các lô hàng thủy sản khai thác xuất khẩu sang EU đã trải qua các khâu kiểm tra, xác nhận (S/C), chứng nhận (C/C) và lập hồ sơ theo quy định. Do đó, Cơ quan quản lý cần làm rõ vì sao vi phạm chỉ được phát hiện sau khi hàng đã rời Việt Nam, cũng như trách nhiệm của cơ quan, đơn vị đã kiểm tra, thẩm định, cấp giấy S/C, C/C và các bên liên quan. Đề nghị tăng cường đối chiếu, cảnh báo và xử lý ngay tại khâu trước xuất khẩu, hạn chế chuyển rủi ro từ quá trình thẩm định, cấp chứng từ sang lô hàng đang vận chuyển.

Đối với khoản 1 Điều 3, đề nghị cân nhắc thu hẹp hoặc diễn đạt lại theo hướng chỉ kích hoạt biện pháp thông báo có thể ảnh hưởng đến thông quan khi có căn cứ cụ thể, được cơ quan có thẩm quyền xác minh về hành vi cố ý gian lận, giả mạo chứng từ hoặc nguồn gốc nguyên liệu liên quan trực tiếp đến lô hàng. Trường hợp tàu cá mất kết nối VMS, vượt ranh giới hoặc thuộc danh sách IUU phải được đánh giá theo quy định hiện hành, kết quả xác minh, tính chất vi phạm và mối liên hệ với nguyên liệu của lô hàng; không đồng nhất mọi lỗi VMS với căn cứ yêu cầu thu hồi hoặc từ chối nhập khẩu.

VASEP đề xuất phân định hai cấp độ xử lý:

- (i) Thông tin/cảnh báo sơ bộ để xác minh giữa các cơ quan có thẩm quyền trong nước, chưa coi là kết luận vi phạm và chưa mặc nhiên gửi thông báo vi phạm tới EU;
- (ii) Thông báo chính thức cho cơ quan có thẩm quyền phía EU khi đã có kết quả xác minh và căn cứ phù hợp. Trường hợp có nguy cơ cấp bách cần phối hợp ngăn chặn ngay, đề nghị quy định riêng điều kiện, thẩm quyền, nội dung trao đổi nêu rõ tình trạng “đang xác minh”, tránh thể hiện nghi vấn thành vi phạm đã kết luận.

2. Làm rõ phạm vi lô hàng thuộc diện áp dụng và điều kiện truy xuất liên kết với nguyên liệu có dấu hiệu vi phạm (Điều 1, Điều 3 và Phụ lục II)

Dự thảo quy định áp dụng cơ chế đối với các lô hàng thủy sản đã rời cảng Việt Nam, đang vận chuyển hoặc đã cập cảng, thông quan tại EU. Tuy nhiên, chưa làm rõ tiêu chí xác định một lô hàng thuộc diện cảnh báo trong trường hợp nguyên liệu có dấu hiệu vi phạm chỉ chiếm một phần trong lô hàng, được thu mua từ nhiều nguồn hoặc đã qua nhiều công đoạn chế biến, phối trộn.

Trong thực tế, một lô hàng xuất khẩu có thể sử dụng nguyên liệu từ nhiều chuyến biển, tàu cá hoặc nhà cung cấp khác nhau. Nếu không có tiêu chí xác định mối liên hệ giữa nguyên liệu bị nghi vấn và lô hàng thành phẩm, việc mở rộng cảnh báo sang toàn bộ lô hàng có thể gây ảnh hưởng không cần thiết đến phần nguyên liệu có nguồn gốc hợp pháp.

VASEP đề xuất, kiến nghị: Bổ sung nguyên tắc chỉ xác định toàn bộ lô hàng thuộc diện cảnh báo trên cơ sở có thông tin, tài liệu chứng minh được mối liên hệ giữa nguyên liệu có dấu hiệu vi phạm và toàn bộ lô hàng xuất khẩu cụ thể. Trường hợp chỉ một phần nguyên liệu bị nghi vấn, cần xác định rõ phạm vi nguyên liệu, thành phẩm và chứng từ liên quan để xem xét biện pháp xử lý tương ứng; không mặc nhiên áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với toàn bộ lô hàng khi chưa có căn cứ.

Đồng thời, đề nghị quy định rõ thông tin tối thiểu để nhận diện và truy xuất lô hàng, bao gồm mã lô nguyên liệu, tàu cá hoặc chuyến biển liên quan, chứng từ SC/CC, hồ sơ thu mua, hồ sơ chế biến và thông tin vận chuyển. Việc xác định phạm vi cảnh báo cần bảo đảm khả năng truy xuất, đối chiếu và kiểm chứng, tránh nhầm lẫn giữa các lô hàng hoặc giữa các nguồn nguyên liệu.

3. Làm rõ sai sót SC/CC và cơ chế sửa đổi, bổ sung chứng từ (khoản 2 Điều 3)

VASEP đề xuất Ban soạn thảo quy định hoặc hướng dẫn cụ thể thế nào là SC/CC “cấp sai quy định”, “cấp không”, “sai lệch nghiêm trọng” về sản lượng, chủng loại; phân biệt sai sót hành chính, nhập liệu, chính tả, chênh lệch có thể giải trình với hành vi làm sai lệch thực chất nguồn gốc hoặc tính hợp pháp của nguyên liệu. Đối với lỗi có thể sửa chữa mà không làm thay đổi bản chất lô hàng và được cơ quan có thẩm quyền phía EU chấp nhận theo quy định áp dụng, cần ưu tiên xác minh, đính chính, cấp lại hoặc bổ sung chứng từ, tránh mặc nhiên kích hoạt cảnh báo khẩn cấp.

Đồng thời, làm rõ trách nhiệm kiểm tra, cấp SC/CC của cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm cung cấp dữ liệu của chủ tàu, đơn vị bán nguyên liệu và trách nhiệm thẩm tra hồ sơ của doanh nghiệp. Không mặc nhiên quy kết doanh nghiệp xuất khẩu có hành vi gian lận chỉ vì chứng từ do chủ thể khác cấp phát sinh sai sót.

4. Giới hạn phạm vi cơ chế trong lĩnh vực IUU và phân loại hậu quả pháp lý (khoản 3, 4 Điều 3; Phụ lục I)

Hiệp hội VASEP đề nghị Ban soạn thảo xem xét bỏ nội dung “không đáp ứng các quy định an toàn thực phẩm” tại khoản 3 Điều 3 và các nội dung tương ứng trong Phụ lục I, vì cơ chế dự thảo được xây dựng để xử lý dấu hiệu vi phạm khai thác IUU, trong khi vấn đề an toàn thực phẩm có hệ thống cảnh báo, quản lý và xử lý riêng. Đối với kết quả thanh tra, kiểm tra hậu kiểm, cần xác định rõ loại văn bản, thẩm quyền và mức độ kết luận làm căn cứ thông báo, tránh sử dụng nhận định ban đầu hoặc sai sót chưa được xác minh.

Đồng thời VASEP cũng đề nghị xây dựng hướng dẫn phân nhóm:

- (i) Hành vi IUU nghiêm trọng có căn cứ rõ ràng cần thông báo, ngăn chặn kịp thời;
- (ii) Trường hợp cần xác minh bổ sung và phối hợp với phía EU
- (iii) Sai sót chứng từ có thể giải trình, sửa chữa để tiếp tục xử lý thông quan theo quy định của nước nhập khẩu. Đối với doanh nghiệp chủ động báo cáo sai sót theo khoản 4, cần có cơ chế tiếp nhận, hướng dẫn khắc phục phù hợp thay vì mặc nhiên xem mọi sai sót là căn cứ thu hồi lô hàng.

5. Hoàn thiện quy trình, thời hạn và mức độ thông báo gửi EU (Điều 4; Phụ lục II)

Điều 4 quy định bước tiếp nhận và xác minh mỗi bước 01 ngày làm việc, nhưng bước phê duyệt, gửi thông báo lại tính “không quá 01 ngày làm việc kể từ khi phát hiện vi phạm”, dẫn đến chưa thống nhất mốc thời hạn. Việc đối chiếu VMS, nhật ký khai thác, SC/CC và dữ liệu liên tỉnh có thể cần thêm thời gian.

VASEP đề xuất quy định rõ thời điểm bắt đầu, trình tự, trách nhiệm từng bước; cần nhắc thời hạn xác minh thông thường 03–05 ngày làm việc, cho phép gia hạn có lý do đối với vụ việc phức tạp và cập nhật tiến độ. Với trường hợp có bằng chứng rõ ràng và nguy cơ cấp bách, cần có thủ tục xử lý nhanh riêng, không đánh đồng với trường hợp mới có dấu hiệu nghi vấn.

Đồng thời, đề nghị Dự thảo thể hiện rõ trạng thái xác minh, căn cứ chứng cứ, tính chất vi phạm và biện pháp đề nghị trong thông tin gửi EU. Phụ lục II cần bổ sung phương án “đề nghị phối hợp kiểm tra/tạm giữ chờ kết quả xác minh” khi có căn cứ phù hợp, thay vì chỉ có các lựa chọn giữ hàng, từ chối thông quan hoặc tái kiểm tra. Việc đề nghị từ chối thông

quan chỉ thực hiện trên cơ sở kết quả xác minh và mức độ vi phạm tương xứng, tôn trọng thẩm quyền quyết định của cơ quan nhập khẩu EU.

6. Bổ sung đầu mối liên hệ và quyền cung cấp thông tin, giải trình của doanh nghiệp (Điều 2, Điều 4)

Dự thảo hiện mới quy định địa chỉ email là kênh tiếp nhận thông tin của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường (NAFIQPM). VASEP nhận thấy việc chỉ sử dụng một kênh liên lạc qua email có thể chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu tiếp nhận, trao đổi và xử lý thông tin kịp thời, đặc biệt đối với các tình huống khẩn cấp liên quan đến lô hàng đang vận chuyển hoặc sắp cập cảng tại EU. Vì vậy, Hiệp hội VASEP đề nghị Ban soạn thảo bổ sung số điện thoại trực/đường dây nóng và xác định rõ bộ phận, cán bộ đầu mối chịu trách nhiệm tiếp nhận, xử lý thông tin của Cục NAFIQPM; đồng thời công bố đầu mối liên hệ qua điện thoại và email của Cục Thủy sản và Kiểm ngư để phối hợp xác minh các vấn đề chuyên môn về IUU và chứng từ SC/CC. Bên cạnh đó, cần quy định phương thức liên lạc, phối hợp xử lý ngoài giờ hành chính nhằm bảo đảm thông tin được tiếp nhận và xử lý liên tục, kịp thời trong các trường hợp khẩn cấp.

Doanh nghiệp xuất khẩu liên quan cần được thông báo bằng văn bản hoặc phương thức điện tử trước hoặc đồng thời với việc trao đổi thông tin với EU; được tiếp cận nội dung nghi vấn liên quan đến mình, cung cấp hồ sơ, giải trình và đề nghị kiểm tra lại. Đối với vụ việc không đòi hỏi ngăn chặn tức thời, đề nghị dành thời hạn phản hồi ban đầu 24–48 giờ; ý kiến và chứng cứ giải trình cần được xem xét, lưu hồ sơ và phản ánh khách quan trong thông báo. Đồng thời, cần quy định đầu mối tiếp nhận phản hồi, kiến nghị và xử lý ngoài giờ; không để thủ tục giải trình làm chậm xử lý vụ việc nghiêm trọng có căn cứ rõ ràng.

7. Quy định việc đính chính, rút thông báo và trách nhiệm khi thông tin không chính xác (Điều 4, Điều 5)

Hiệp hội VASEP đề xuất Dự thảo bổ sung quy trình cập nhật, đính chính hoặc rút thông báo đã gửi tới cơ quan có thẩm quyền phía EU trong trường hợp kết quả xác minh cho thấy lô hàng không vi phạm, thông tin cảnh báo ban đầu không chính xác hoặc các sai sót đã được khắc phục hợp lệ. Theo đó, trong thời hạn 24 giờ kể từ khi có kết quả xác minh xác định lô hàng không vi phạm, cơ quan đầu mối cần gửi văn bản đính chính hoặc rút thông báo tới phía EU, đồng thời cung cấp văn bản xác nhận kết quả cho doanh nghiệp để làm cơ sở phối hợp với nhà nhập khẩu, cơ quan có thẩm quyền tại EU, hãng tàu và các bên liên quan trong việc giải quyết lô hàng. Đối với trường hợp thông tin đã gửi cần được điều chỉnh nhưng chưa đủ căn cứ để rút toàn bộ thông báo, đề nghị quy định việc gửi thông tin đính chính, cập nhật kịp thời, nêu rõ nội dung thay đổi và căn cứ điều chỉnh, bảo đảm thông tin phía EU tiếp nhận phản ánh đúng kết quả xác minh.

Bên cạnh đó, VASEP đề xuất Dự thảo quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, cá nhân trong quá trình xác minh, phê duyệt và gửi thông báo; Trường hợp thông báo không chính xác hoặc thiếu căn cứ dẫn đến thiệt hại cho doanh nghiệp, cần xác định rõ trách nhiệm của các chủ thể liên quan theo chức năng, thẩm quyền và quy định pháp luật; đồng thời quy định đầu mối tiếp nhận, xem xét và hướng dẫn giải quyết các kiến nghị, yêu cầu của doanh nghiệp, bao gồm việc xem xét trách nhiệm bồi thường của Nhà nước khi đáp ứng các điều kiện pháp luật. Đồng thời, VASEP kiến nghị nghiên cứu cơ chế phối hợp nhằm hạn chế và hỗ trợ xử lý các chi phí phát sinh hợp lý như lưu kho, lưu bãi, lưu container đối

với những lô hàng được xác định không vi phạm, phù hợp với chức năng, thẩm quyền và quy định pháp luật có liên quan.

8. Bổ sung tiêu chí kết thúc vụ việc và xác nhận kết quả xử lý cuối cùng sau khi gửi thông báo (Điều 4, Điều 5 và Phụ lục II)

Dự thảo quy định cập nhật kết quả xử lý mỗi 24 giờ cho đến khi vụ việc kết thúc, nhưng chưa làm rõ điều kiện xác định vụ việc đã kết thúc và căn cứ ghi nhận trạng thái cuối cùng của vụ việc.

Trong thực tế, việc gửi thông báo từ Việt Nam mới là bước khởi đầu của quá trình phối hợp. Kết quả xử lý còn phụ thuộc vào việc xác minh bổ sung, phản hồi của cơ quan có thẩm quyền phía EU và tình trạng thực tế của lô hàng. Nếu không có tiêu chí kết thúc và cơ chế ghi nhận kết quả cuối cùng, hồ sơ có thể kéo dài, trong khi doanh nghiệp thiếu thông tin chính thức để làm việc với nhà nhập khẩu và các bên liên quan.

VASEP đề xuất kiến nghị bổ sung quy định về tiêu chí xác định và trách nhiệm ghi nhận trạng thái kết thúc vụ việc, bảo đảm việc kết thúc được căn cứ trên kết quả xử lý thực tế và thông tin có thể kiểm chứng. Hồ sơ kết thúc vụ việc cần ghi nhận tối thiểu: **(i)** kết quả xác minh của phía Việt Nam; **(ii)** phản hồi hoặc tình trạng xử lý của cơ quan có thẩm quyền phía EU; **(iii)** Biện pháp đã thực hiện đối với lô hàng; và **(iv)** tình trạng cuối cùng của lô hàng.

Đồng thời, đề nghị quy định trách nhiệm của cơ quan đầu mối trong việc lập, cập nhật và lưu hồ sơ kết quả xử lý cuối cùng; đồng thời thông báo kết quả này cho doanh nghiệp liên quan để làm căn cứ theo dõi, giải trình và phối hợp với nhà nhập khẩu, các cơ quan có thẩm quyền và các bên liên quan. Trường hợp chưa nhận được phản hồi cuối cùng từ phía EU, cơ quan đầu mối cần ghi nhận rõ vụ việc chưa có kết quả xử lý cuối cùng, tiếp tục cập nhật trạng thái xử lý theo quy định và không mặc nhiên coi vụ việc đã hoàn tất.

9. Phân định trách nhiệm của doanh nghiệp, cơ quan cấp chứng từ và Hội, Hiệp hội (Điều 7)

Hiệp hội VASEP đề xuất kiến nghị Dự thảo quy định cụ thể đối tượng có nghĩa vụ khai báo, nội dung, thời điểm báo cáo và căn cứ xác định trách nhiệm của các bên liên quan, bảo đảm phù hợp với chức năng, thẩm quyền và quy định pháp luật hiện hành. Đồng thời, cần phân biệt rõ trường hợp doanh nghiệp cố ý gian lận với trường hợp doanh nghiệp đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ kiểm tra, đối chiếu và lưu giữ hồ sơ theo quy định nhưng sai phạm phát sinh từ các chủ thể khác trong chuỗi cung ứng hoặc quá trình cấp chứng từ. Việc xác định trách nhiệm của doanh nghiệp cần căn cứ vào hành vi, mức độ lỗi và các chứng cứ cụ thể, tránh mặc nhiên quy kết trách nhiệm cho doanh nghiệp xuất khẩu chỉ vì doanh nghiệp đứng tên trên hồ sơ lô hàng.

Đối với trách nhiệm của các Hội/ Hiệp hội, VASEP đề xuất Dự thảo làm rõ vai trò của các tổ chức này trong việc tuyên truyền, phổ biến quy định, tổng hợp ý kiến, phản ánh khó khăn, vướng mắc và phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các quy định về chống khai thác IUU. Trách nhiệm của Hội, Hiệp hội cần được xác định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và phạm vi hoạt động theo quy định pháp luật, không đồng nhất với trách nhiệm pháp lý của các doanh nghiệp trực tiếp tham gia hoạt động thu mua, chế biến và xuất khẩu thủy sản. Trên cơ sở đó, VASEP kiến nghị rà soát, điều chỉnh khoản 3 Điều 7 theo hướng phân định

rõ trách nhiệm của từng chủ thể, bảo đảm tính hợp lý, khả thi và thống nhất với các quy định pháp luật hiện hành.

10. Về căn cứ pháp lý, tính thống nhất của Dự thảo và điều kiện tổ chức thực hiện

VASEP trân trọng đề nghị Ban soạn thảo tiếp tục rà soát, làm rõ căn cứ pháp lý, thẩm quyền ban hành và tính phù hợp của hình thức văn bản, đặc biệt đối với các nội dung có thể làm phát sinh nghĩa vụ mới hoặc tác động trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp. Đồng thời, Dự thảo cần xác định rõ mối quan hệ giữa cơ chế thông báo khẩn cấp với các quy định, quy trình hiện hành về kiểm soát nguồn gốc thủy sản khai thác, cấp và điều chỉnh chứng từ SC/CC, kiểm tra trước xuất khẩu cũng như việc trao đổi, phối hợp xử lý thông tin với các cơ quan có thẩm quyền của EU, nhằm bảo đảm tính thống nhất, tránh chồng chéo và phát sinh thêm thủ tục không cần thiết.

Để bảo đảm tính khả thi và sự thống nhất trong quá trình triển khai, VASEP xin kiến nghị Ban soạn thảo xây dựng hướng dẫn nghiệp vụ, hoàn thiện hệ thống biểu mẫu và tổ chức phổ biến, tập huấn cho các cơ quan quản lý, đơn vị cấp chứng từ và doanh nghiệp xuất khẩu trước khi áp dụng.

Bên cạnh đó, VASEP đề nghị Ban soạn thảo rà soát, chỉnh sửa một số nội dung kỹ thuật nhằm bảo đảm tính chính xác, thống nhất của văn bản, bao gồm:

- 1) Lỗi lặp từ “Cục trưởng Cục trưởng” tại mục Căn cứ ban hành Quyết định; từ “Cục Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường” tại Phụ lục I.
- 2) Việc đánh số thứ tự các điều từ Điều 5 sang Điều 7 tại Dự thảo Cơ chế;
- 3) Tên các cơ quan, đơn vị và những nội dung chưa thống nhất giữa Quyết định với các phụ lục kèm theo.

Trên cơ sở các nội dung góp ý nêu trên, VASEP kính đề nghị Quý Cục xem xét, tổng hợp và báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục rà soát, hoàn thiện Dự thảo, đồng thời tham vấn ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan và cộng đồng doanh nghiệp trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành. Việc hoàn thiện Dự thảo cần bảo đảm tính chặt chẽ về pháp lý, tính khả thi trong thực tiễn, đáp ứng yêu cầu tăng cường hiệu quả chống khai thác IUU, đồng thời hạn chế những tác động bất lợi không cần thiết đối với hoạt động xuất khẩu và quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và thúc đẩy phát triển bền vững ngành thủy sản Việt Nam.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Pháp chế, Bộ NNMT;
- Cục TSKN;
- Cục Hải quan, Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ HH;
- BCH và BKT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

**TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI
TỔNG THƯ KÝ**



Nguyễn Hoài Nam